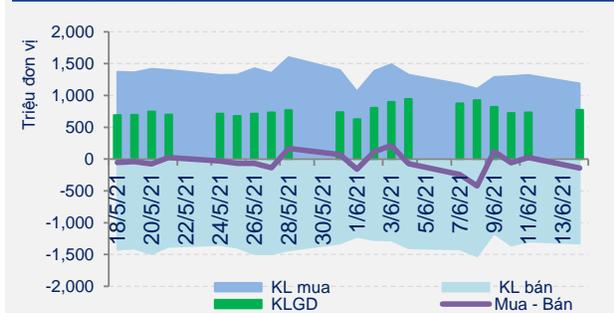
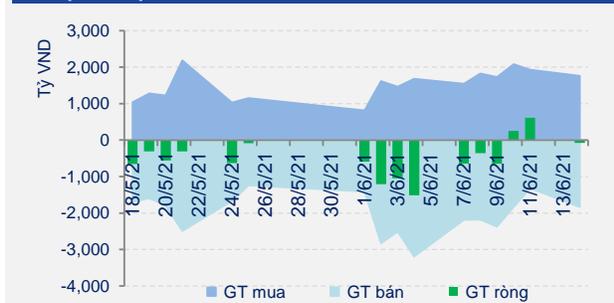


# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/6/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,361.72	319.01
% Thay đổi	↑ 0.74%	↑ 0.73%
KLGD (CP)	775,724,500	166,238,190
GTGD (tỷ đồng)	25,335.27	4,047.40
Tổng cung (CP)	1,330,111,300	280,138,400
Tổng cầu (CP)	1,188,002,900	221,096,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	46,354,336	4,237,905
KL mua (CP)	39,401,666	1,444,934
GTmua (tỷ đồng)	1,756.98	44.68
GT bán (tỷ đồng)	1,834.17	139.87
GT ròng (tỷ đồng)	(77.20)	(95.20)

**Tương quan cung cầu** HOSE

**Giá trị Giao dịch NĐTNN** HOSE


Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.24%	20.8	3.4	1.9%
Công nghiệp	↑ 0.88%	17.9	2.5	7.7%
Dầu khí	↑ 2.15%	26.6	1.9	4.7%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -0.11%	-	9.7	1.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.16%	16.8	2.4	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.64%	19.8	4.0	7.6%
Ngân hàng	↓ -0.69%	13.2	2.6	27.8%
Nguyên vật liệu	↑ 1.16%	15.7	2.8	13.7%
Tài chính	↑ 2.19%	19.0	3.3	32.8%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 2.24%	14.6	2.3	1.7%
VN - Index	↑ 0.74%	18.0	3.3	
HNX - Index	↑ 0.73%	17.1	3.6	

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong phiên đầu tuần với thanh khoản thấp hơn mức trung bình gần đây. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 9,98 điểm (+0,74%) lên 1.361,72 điểm; HNX-Index tăng 2,32 điểm (+0,73%) lên 319,01 điểm. Khối lượng khớp lệnh trên hai sàn tăng nhẹ so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 881 triệu cổ phiếu tương ứng với giá trị khớp lệnh đạt 27.225 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 343 mã tăng, 117 mã tham chiếu, 288 mã giảm. Thị trường tăng điểm trong toàn bộ phiên hôm nay, nhưng áp lực bán gia tăng trong phiên chiều khiến mức tăng bị thu hẹp lại. VHM (+3,7%) với mức tăng mạnh đã đóng góp 3,586 điểm vào mức tăng của VN-Index. Tiếp theo sau là các mã như VIC (+1,7%), GAS (+2,9%), GVR (+2,1%), BVH (+4,7%)... Nhóm cổ phiếu ngành ngân hàng có tác động khá tiêu cực đến VN-Index, đặc biệt là VCB (-0,8%), VPB (-1,1%), CTG (-0,8%), BID (-0,7%), ACB (-1,6%)... Ngành chứng khoán thu hút dòng tiền và bật tăng mạnh trong phiên đầu tuần. FTS (+7%) và HCM (+7%) xuất hiện sắc tím kịch trần, VND (+9,3%) bật tăng mạnh. Sắc tím cũng đã có lúc xuất hiện ở các mã VCI (+6,8%), SSI (+5,8%), AGR (+5,3%), APG (+5,2%)...

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

VN-Index tăng điểm nhẹ (<1%) trong phiên đầu tuần với thanh khoản tuy có sự cải thiện so với phiên tăng cuối tuần trước nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên gần đây cho thấy lực cầu mua lên trong phiên hôm nay là không thực sự mạnh, nhà đầu tư vẫn đang thận trọng trong giai đoạn hiện tại. Trên góc nhìn phân tích kỹ thuật thị hiện tại thị trường vẫn chưa rõ xu hướng mà sẽ cần thêm thời gian quan sát trong các phiên tiếp theo về khả năng VN-Index có thể đóng cửa trên ngưỡng 1.375 điểm hay không để đưa ra góc nhìn chính xác hơn về xu hướng hiện tại. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 15/6, thị trường có thể sẽ rung lắc khi bên mua và bên bán giằng co trong vùng giá hiện tại. Những nhà đầu tư ngắn hạn đã bắt đáy một phần danh mục trong phiên 9/6 khi VN-Index rơi về vùng hỗ trợ ngắn hạn 1.300-1.310 điểm (MA20) và đã chốt lời trong phiên hôm nay nên đứng ngoài và quan sát thị trường, chờ đợi những nhịp điều chỉnh để tham gia trở lại.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 14/6/2021

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian giao dịch phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 1.368,53 điểm. Về cuối phiên, áp lực bán gia tăng thu hẹp mức tăng của chỉ số. Kết phiên, VN-Index tăng 9,98 điểm (+0,74%) lên 1.361,72 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM tăng 3.900 đồng, VIC tăng 2.000 đồng, GAS tăng 2.500 đồng. Ở chiều ngược lại, VCB giảm 800 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 322,233 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 2,32 điểm (+0,73%) lên 319,01 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: BAB tăng 700 đồng, SHS tăng 400 đồng, PVS tăng 1.100 đồng. Ở chiều ngược lại, SHB giảm 600 đồng.

## GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 77,2 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 7 triệu cổ phiếu. FUEVFVND là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 212,8 tỷ đồng tương ứng với 8,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là KDC với 149,1 tỷ đồng tương ứng với 2,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, APH là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 120,9 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 95,04 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 2,8 triệu cổ phiếu. VND là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 89,2 tỷ đồng tương ứng với 2,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVC với 10,6 tỷ đồng tương ứng với 870 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVI là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4,8 tỷ đồng tương ứng với 110 nghìn cổ phiếu.

## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên đầu tuần với khối lượng khớp lệnh tăng so với phiên trước đó nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên là không thực sự mạnh.

Góc nhìn về phân tích kỹ thuật là kịch bản sóng Elliott với sóng tăng 5 với độ dài theo lý thuyết trong kịch bản tiêu chuẩn bằng sóng tăng 1 tức là khoảng 250 điểm (từ 650 điểm lên 900 điểm) thì target của sóng tăng 5 là quanh ngưỡng 1.250 điểm đã đạt được trong phiên 12/4/2021.

Trong kịch bản tích cực hơn, sóng tăng 5 có thể nổi dài lên với target quanh ngưỡng 1.325 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Và điều này cũng đã đạt được trong phiên 31/5.

Tuy nhiên, sóng tăng 5 khó có khả năng mạnh hơn sóng tăng 3 (từ 800 điểm lên 1.200 điểm) nên có thể coi ngưỡng 1.400 điểm sẽ là kháng cự mạnh trong đợt này. Và với việc giảm mạnh trong hai phiên 7/6 và 8/6 thì thị trường đã cho tín hiệu về việc chuyển sang sóng điều chỉnh a với target gần nhất trong khoảng 1.180-1.190 điểm (fibonacci retracement 50% sóng tăng 5).

Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 15/6, thị trường có thể sẽ rung lắc khi bên mua và bên bán giằng co trong vùng giá hiện tại.

Ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật gần nhất quanh 1.325 điểm (MA20) và xa hơn quanh 1.280 điểm (MA50).



## TIN TRONG NƯỚC

<b>Giá vàng trong nước giảm</b>	Tại thời điểm 16h, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý Doji niêm yết ở mức giá: 56,55 - 57,05 triệu đồng/lượng, giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 200.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
<b>Tỷ giá trung tâm giảm 2 đồng</b>	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 14/6 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.099 VND/USD, giảm 2 đồng so với cuối tuần qua.

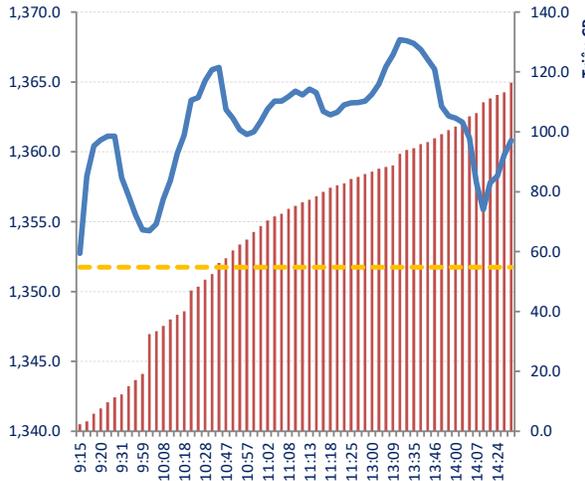
## TIN QUỐC TẾ

<b>Giá vàng thế giới giảm</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 20,55 USD/ounce tương ứng với 1,09% xuống 1.859,05 USD/ounce.
<b>Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm</b>	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,064 điểm tương ứng 0,07% xuống 90,465 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2115 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,4092 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 109,69 JPY.
<b>Giá dầu thế giới tăng</b>	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,51 USD/thùng tương ứng với 0,76% lên 71,45 USD/thùng.
<b>Chứng khoán Mỹ tăng điểm</b>	Kết thúc phiên giao dịch ngày 11/6, Dow Jones tăng 13,36 điểm tương đương 0,04% lên 34.479,6 điểm. Nasdaq tăng 49,09 điểm tương đương 0,35% lên 14.069,42 điểm. Nasdaq Composite tăng 8,26 điểm tương đương 0,19% lên 4.247,44 điểm.

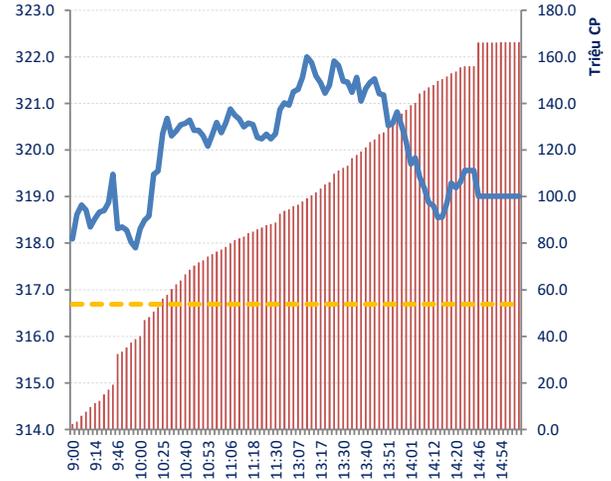


### THÔNG KÊ GIAO DỊCH

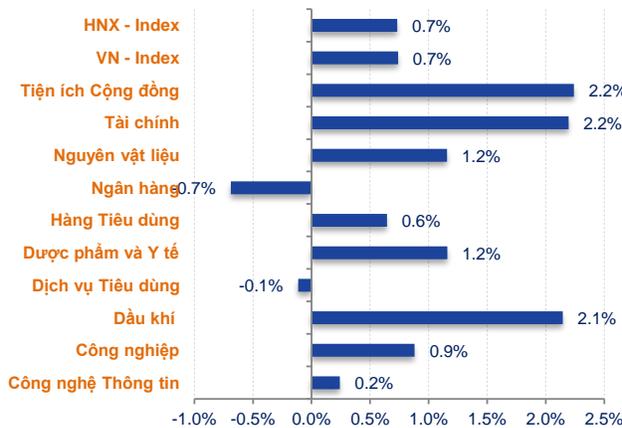
KLGD và VN-Index trong phiên



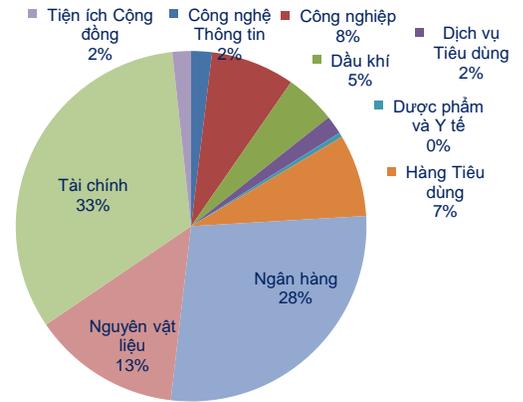
KLGD và HNX-Index trong phiên



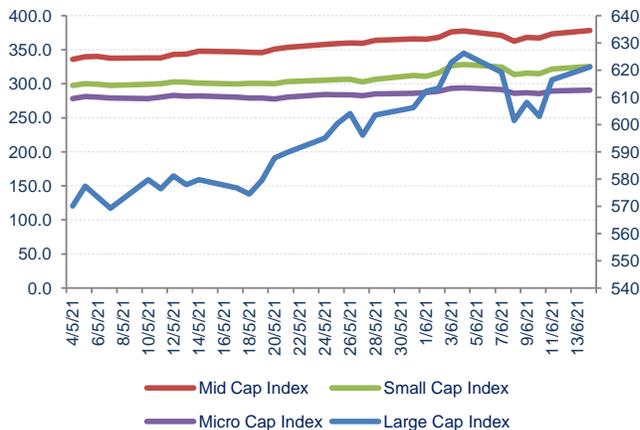
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



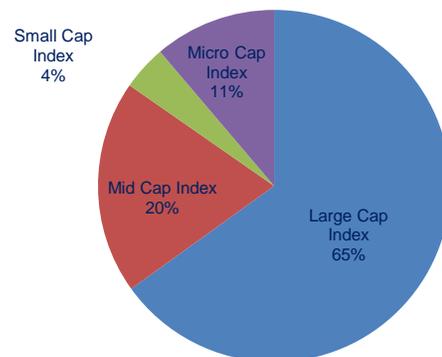
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



**Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:**

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DXG	2,562,200	FUEVFNVD	8,524,800
2	APH	1,982,200	MBB	2,608,140
3	HNG	1,958,700	KDC	2,570,100
4	VRE	1,091,470	CII	1,145,700
5	KDH	1,066,200	LPB	1,031,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBG	198,700	VND	2,090,500
2	PVI	109,800	PVC	869,600
3	ACM	74,600	BVS	94,100
4	PVS	50,700	TNG	63,900
5	CEO	48,100	ART	55,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VPB	71.70	70.90	↓ -1.12%	36,309,400
STB	30.50	30.80	↑ 0.98%	33,515,060
HNG	10.35	10.75	↑ 3.86%	29,663,300
FLC	13.15	13.05	↓ -0.76%	29,503,700
HPG	53.10	53.60	↑ 0.94%	29,137,500

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	29.80	29.20	↓ -2.01%	19,746,185
PVS	28.20	29.30	↑ 3.90%	16,930,935
SHS	38.40	40.90	↑ 6.51%	14,086,144
IDC	37.70	35.90	↓ -4.77%	10,015,952
VND	39.80	43.50	↑ 9.30%	9,754,469

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VOS	4.30	4.60	0.30	↑ 6.98%
HCM	39.40	42.15	2.75	↑ 6.98%
FTS	30.15	32.25	2.10	↑ 6.97%
TMS	44.10	47.15	3.05	↑ 6.92%
SHP	19.55	20.90	1.35	↑ 6.91%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
L18	17.00	18.70	1.70	↑ 10.00%
GDW	19.10	21.00	1.90	↑ 9.95%
HBE	7.10	7.80	0.70	↑ 9.86%
QHD	38.60	42.40	3.80	↑ 9.84%
SDG	29.50	32.40	2.90	↑ 9.83%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VMD	31.50	29.30	-2.20	↓ -6.98%
DBT	16.90	15.75	-1.15	↓ -6.80%
TCO	14.20	13.25	-0.95	↓ -6.69%
SMA	9.94	9.30	-0.64	↓ -6.44%
TPC	9.15	8.60	-0.55	↓ -6.01%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VIE	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
DNC	58.30	52.50	-5.80	↓ -9.95%
SDU	11.20	10.10	-1.10	↓ -9.82%
L61	9.20	8.30	-0.90	↓ -9.78%
HEV	14.60	13.50	-1.10	↓ -7.53%

(\*) Giá điều chỉnh



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	36,309,400	21.9%	4,627	15.3	3.1
STB	33,515,060	3250.0%	1,495	20.6	1.9
HNG	29,663,300	0.3%	23	467.7	1.4
FLC	29,503,700	11.2%	1,748	7.5	1.0
HPG	29,137,500	31.1%	4,054	13.2	3.6

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	19,746,185	14.2%	1,785	16.4	2.2
PVS	16,930,935	5.2%	1,427	20.5	1.1
SHS	14,086,144	30.8%	4,721	8.7	2.3
IDC	10,015,952	7.2%	1,035	34.7	2.4
VND	9,754,469	29.7%	5,456	8.0	2.1

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VOS	↑ 7.0%	-22.3%	(855)	-	1.3
HCM	↑ 7.0%	16.7%	2,462	17.1	2.7
FTS	↑ 7.0%	19.0%	2,842	11.3	2.0
TMS	↑ 6.9%	15.6%	4,489	10.5	1.7
SHP	↑ 6.9%	6.0%	692	30.2	1.8

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
L18	↑ 10.0%	4.2%	701	26.7	1.3
GDW	↑ 9.9%	12.9%	2,181	9.6	1.1
HBE	↑ 9.9%	6.5%	771	10.1	0.6
QHD	↑ 9.8%	31.8%	5,682	7.5	2.3
SDG	↑ 9.8%	12.1%	7,425	4.4	0.7

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	2,562,200	0.3%	61	413.2	1.3
APH	1,982,200	2.2%	605	103.7	2.4
HNG	1,958,700	0.3%	23	467.7	1.4
VRE	1,091,470	9.2%	1,175	27.2	2.4
KDH	1,066,200	15.1%	2,157	17.1	2.5

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBG	198,700	2.9%	321	23.4	0.7
PVI	109,800	12.2%	3,925	11.4	1.4
ACM	74,600	0.0%	2	1,446.6	0.5
PVS	50,700	5.2%	1,427	20.5	1.1
CEO	48,100	-2.7%	(363)	-	0.8

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	405,892	5.2%	1,969	60.9	2.9
VCB	378,305	22.1%	5,708	17.9	3.7
VHM	361,518	31.2%	8,023	13.7	3.8
HPG	239,749	31.1%	4,054	13.2	3.6
CTG	195,479	20.8%	4,761	11.0	2.1

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	68,390	51.6%	10,779	18.1	12.0
SHB	56,226	14.2%	1,785	16.4	2.2
BAB	19,625	7.7%	897	30.9	2.3
VCS	16,864	39.6%	9,561	11.0	4.0
PVS	14,004	5.2%	1,427	20.5	1.1

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
EVG	3.18	2.1%	270	41.1	0.9
PVD	2.60	0.4%	134	170.8	0.7
TDC	2.53	14.7%	1,873	10.9	1.6
CTS	2.34	18.7%	2,444	9.2	1.6
VDS	2.28	29.6%	3,383	6.7	1.8

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
SVN	2.83	0.1%	6	724.2	0.4
VIG	2.61	-2.0%	(113)	-	1.0
BVS	2.49	11.6%	3,036	9.6	1.1
WSS	2.36	-0.5%	(45)	-	0.9
KDM	2.26	0.1%	6	1,456.0	0.8



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---